TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 4 - 2022
V/v ly hôn giữa
Chị X và anh N

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Thùy

Ông Trần Đình Phấn

- Thư ký phiên toà: ông Nguyễn văn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà: ông Ngô Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số số 03/2022/TLST-HNGĐ, ngày 25/01/2022;về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22/3/2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Xóm 4, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

* *Bị đơn*: Anh Phạm Văn N, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Xóm 4, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa, chị X và anh N vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn N kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại H ngày 15/01/2011. Sau khi kết hôn anh chị đã có 2

con chung thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do lối sống, quân điểm làm ăn kinh tế. Sau khi xây nhà xong anh N không chịu làm ăn không quan tâm đến gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhiều năm nay không hàn gắn được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh N.

Về con chung: Chị và anh có hai con chung là Phạm Lương Ngọc Q sinh ngày 04/12/2008 và Phạm Thị Diệu U sinh ngày 20/4/2012. Khi ly hôn chị xin nuôi cả hai con không yêu cầu anh trợ cấp nuôi con.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng*:* Chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết. Chị có đơn xin xét xử vắng mặt chị.

Anh Phạm Văn N vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án anh N được triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Bố đẻ anh là ông Phạm Văn B cung cấp các văn bản tố tụng Tòa án gửi cho anh N thì anh và gia đình đều biết nhưng do anh bận làm ăn nên chưa đến Tòa án. Chị X và anh N kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại H. Sau khi về Việt Nam ông không thấy vợ chồng anh có gì cãi chửi nhau, mâu thuẫn lớn mà mấy năm gần đây thấy anh chị có bất đồng về làm ăn kinh tế, cụ thể ông không nắm rõ được. Chị X xin ly hôn, anh N và gia đình mong muốn anh chị đoàn tụ nuôi con cái. Về con chung anh chị có 2 con chung là Phạm Lương Ngọc Q sinh ngày 04/12/2008 và Phạm Thị Diệu U sinh ngày 20/4/2012. Nếu anh chị ly hôn ông đề nghị nên để chị nuôi cháu gái còn anh nuôi cháu trai là phù hợp. Bản thân anh N cũng trao đổi với ông như vậy. Về tài sản chung và công nợ chung anh chị không đề nghị thì tùy anh chị. Gia đình ông không liên quan gì đến kinh tế của anh chị.

UBND xã X cung cấp anh N và chị X không đăng ký kết hôn tại UBND xã mà đăng ký tại H. Khi về nước anh chị ít ở nhà, mâu thuẫn thế nào địa phương cũng không nắm rõ. Nay chị X xin ly hôn anh N thì đề nghị Tòa giải quyết theo pháp luật. Vấn đề nuôi con của anh chị thì Tòa căn cứ theo pháp luật và nguyện vọng của cha mẹ, con cái giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và Nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành nghiêm trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị X và anh Phạm Văn N. Giao cháu Phạm Thị Diệu U sinh ngày 20/4/2012 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Lương Ngọc Q sinh ngày 04/12/2008 cho anh N trực

tiếp nuôi dưỡng . Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị X và anh Phạm Văn N là hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng nảy sinh nhiều mẫu thuẫn trong làm ăn kinh tế. Chị xin ly hôn anh không tham gia tố tụng mặc dù anh muốn đoàn tụ. Tòa án tổ chức hòa giải công khai tài liệu chứng cứ anh không có mặt chứng tỏ anh không thiết tha vun vén tình cẩm vợ chồng. Xét thấy chị quyết tâm ly hôn, anh không thiết tha cho việc hòa giải cũng nên giải phóng cho anh chị để họ tự lo hạnh phúc của bản thân.

[3]. Về việc nuôi con chung: Tuy cả hai con muốn ở với chị, chị cũng muốn nuôi cả hai con nhưng thấy cần tôn trọng quyền trực tiếp nuôi con của anh chị nên giao cháu Phạm Thị Diệu U sinh ngày 20/4/2012 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Lương Ngọc Q sinh ngày 04/12/2008 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng . Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền thăm con chung.

[4]. Về tài sản chung chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị X phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị X và anh Phạm Văn N.

2. Về con chung: giao cháu Phạm Thị Diệu U sinh ngày 20/4/2012 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Lương Ngọc Q sinh ngày 04/12/2008 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và

có quyền thăm con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị X phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số 0002912 ngày 25/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường; chị X đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị X và anh N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống hợp hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh